

Hiäp Đänh Häa Bänh Paris 27-1-1973 đän đän ngày Quäc Hän 30-4-1975 và đäm läi Häa bänh cäa nhäng näm mä

NIXON Tä PHäN

10 năm sau khi Saigon thät thä, trong cuän "No More Vietnams" xuät bän năm 1985, Täng Thäng Richard Nixon tä phän:

"Trong cuäc chiän đäu này Hoa Kä đä thät bäi và phän bäi đäng minh (failure and betrayal). Chäng ta đä thäng trong chiän tranh, nhäng đä thua trong hòa bänh (We won the war in Vietnam, but we lost the peace)".

Đäy là läi näi khôn ngoan nhäng không phän änh sä thät.

Đäng lý Nixon phäi näi: Chäng ta thäng vä quân sä, nhäng läi thäo chäy và đäu hàng lách sä. Chäng ta thua vä chính trä, và đä gieo tai häa vô läng cho các quäc gia đäng minh Đäng Däng Viät-Miän-Läo, cäng nhä mät sä các quäc gia Á Phi khác nhä A-Phäu-Hän, Iran, Angola, Mozambique, Ethiopia, South Yemen, Nicaragua v...v.... Do đä Hiäp Đänh Häa Bänh Paris 1973 chä đäm läi hòa bänh cäa nhäng näm mä (peace of the grave).

Đ&n nay m&i ng&i đã th&y rõ: ki&n trúc s& c&a th&m c&nh này không ph&i là ai khác mà là Henry Kissinger, C& V&n An Ninh c&a Nixon.

Do nh&ng quy&n l&i riêng t& cũng nh& do nh&ng cu&c m&t đàm, m&t t& c và hi&u ng&m v&i Lê Đ&c Th&, Kissinger đã đ&y t&i vi&c ký k&t Hi&p Đ&nh Paris ngày 27-1-1973 v&i b&t c& giá nào. Đ&i v&i ông, Chi&n Tr&ng Đông Nam Á đã thu đ&n xong v&i s& ti&p tay c&a B&c Kinh. T& đây đ&i t&ng c&a ông là Chi&n Tr&ng Trung Đông đang c&n ti&p vi&n quân s& và kinh t&. (Sau 1975, gi&i am hi&u cho bi&t ngân kho&n vi&n tr& hàng năm cho Do Thái v&i 4 tri&u dân g&n 2 t& M& kim, ngang v&i s& ngân kho&n vi&n tr& cho Vi&t Nam tr&c 1973).

T&i tháng 1-1973, b&ng xuyên t&c, đe đ&a và h& nh&c Vi&t Nam C&ng Hòa, Kissinger đã thúc đ&y Nixon bu&c Mi&n Nam ph&i ký Hi&p Đ&nh Paris, cho Hoa K& có lý do rút quân đ& đòi phóng thích tù binh sau khi đ&u hàng trong danh đ&. Còn vi&c quân đ&i B&c Vi&t có tri&t tho&i kh&i Mi&n Nam hay không ch& là v&n đ& ph& thu&c đ& tính v& sau. V& vi&c này, m&t m&t Kissinger

tin vào nh&ng m&t t& c và cam k&t ng&m c&a Th&. M&t khác còn có l&i cam k&t c&a Nixon s& tr& đ&a quy&t li&t, n&u B&c Vi&t vi ph&m nghiêm tr&ng Hi&p Đ&nh, b&ng vi&c s& đ&ng nh&ng l&c l&ng m&nh nh&t nh& trong chi&n đ&ch Mùa Hè Đ& L&a 1972 t&i Mi&n Nam, và nh&ng v& oanh t&c B&c Vi&t b&ng B52 trong cu&c T&p Kích Chi&n L&c 12 ngày đêm t&i Hà N&i, H&i Phòng và vùng ph& c&n Mùa Giáng Sinh 1972.

S& vi&c đã không đi&n ra nh& v&y. Ba tháng sau Hi&p Đ&nh Paris, v& Watergate bùng n&. Và hai tháng sau đó Qu&c H&i Hoa K& ban hành Đ&o Lu&t ngày 30-6-1973 c&m các l&c l&ng quân s& Hoa K& không đ&c c&y m& tr& nh&ng cu&c chi&n đ&u vũ trang t&i Vi&t-Miên-Lào. Và tháng 10-1973 Đ&o Lu&t v& Quy&n L&c Chi&n Tranh (War Powers Act) đã tr&i tay v& T&ng T& L&nh Quân L&c Hoa K& và bu&c T&ng Th&ng ph&i tham v&n Qu&c H&i tr&c c& khi s& đ&ng quân đ&i vào nh&ng v& tranh ch&p vũ trang. Đi&u ki&n h&n ch& này ch&a bao gi& đ&c đ&t ra trong th&i chi&n. Do đó, vì không có toàn quy&n hành đ&ng và không có ngân kho&n, v& T&ng T& L&nh Quân Đ&i không th& ph&n công k&p th&i các b& đ&i B&c Vi&t xâm nh&p quy mô vào Mi&n Nam, và cũng không th& tr& đ&a b&ng cách tái oanh t&c B&c Vi&t nh& trong mùa Giáng Sinh 1972. Nh& v&y, 10 tháng sau Hi&p Đ&nh Paris, t& tháng 11-1973 quân xâm lăng B&c Vi&t đ&c t& do xâm nh&p Mi&n Nam v&i s& tr& giúp vũ khí đ&y đ& c&a phe Qu&c T& C&ng S&n Trung Sô (1.7 t& M& kim năm 1974, g&p đôi th&i ti&n Hi&p Đ&nh Paris. T& tháng 1-1975 Liên Sô đã tăng vi&n g&p 4 l&n cho B&c Vi&t). Và nh&ng l&i cam k&t c&a Chu Ân Lai và Brezhnev h&a h&n ki&m ch& B&c Vi&t, ch& là câu nói đ&i bồi hay m&t chi&n thu&t đ& đ&i g&t Hoa K&.

Thêm m&t s& ki&n đáng l&u ý: M&t năm sau Hi&p Đ&nh Paris, vào ngày 11-1-1974, vài ngày sau khi Kissinger r&i B&c Kinh, đ&t nhiên m&t l&n n&a, Trung Qu&c công b& ch& quy&n t&i các qu&n

đo Hoàng Sa và Trßng Sa. Và mßt tußn sau, ngày 19-1-1974, hß đem quân xâm chißm 6 đßo Hoàng Sa thußc nhßm Lßi Lißm. Vß mßt Qußc Tß Công Pháp, Hißp Đßnh Geneva 1954 đã xác nhßn chß quyßn lßnh hßi cßa Vißt Nam Cßng Hßa tßi các qußn đßo Hoàng Sa và Trßng Sa. Theo Đßu 4 Hißp Đßnh, gißi tuyßn gißa hai mißn Nam Bßc kéo dài tß thßm lßc đßa "ra ngoài hßi phßn theo mßt đßng thßng góc vßi đßng ven bißn. Quân đßi Bßc Vißt phßi rút khßi tßt cß các hßi đßo thußc phßa Nam gißi tuyßn" (Vß Tuyßn 17). Qußn đßo Hoàng Sa tßa lßc tßi các Vß Tuyßn 17-15 Bßc (Qußng Trß, Thßa Thiên, Qußng Nam, Qußng Ngßi), và qußn đßo Trßng Sa ß phßa Nam tßa lßc tßi các Vß Tuyßn 12-7 Bßc (tß Cam Ranh tßi Nam Cà Mßu). Do đó cß hai qußn đßo này đã đß cß Hißp ß cß Qußc Tß nhßn nhßn thußc hßi phßn cßa Vißt Nam Cßng Hßa mà các qußc gia trên thß gißi, đß cß bißt là Trung Qußc và Bßc Vißt có nghĩa vß phßi tôn trßng.

Chißu Hißp Đßnh Paris 1973, Hoa Kß là qußc gia chß xßng, đã trißu tßp Hßi Nghß, đã ký Hißp Đßnh, và đã cùng 10 qußc gia khác, kß cß Trung Qußc, đßng ra bßo lßnh sß thi hành nghiêm chßnh hißp đßnh này. Nhß vßy Hoa Kß có nghĩa vß tißn khßi phßi bßo vß quyßn dßn tßc tß quyßt cßa nhßn dßn Vißt Nam, đß cß bißt là chß quyßn lßnh thß và lßnh hßi cßa Vißt Nam chßng mßi xâm lßng vß trang bßt cß tß đßu tßi. Vßy mà, ngày 19-1-1974, đßu có mßt tßi vùng Bißn Hoàng Sa, Hßi Quân Hoa Kß đã án binh bßt đßng, không yßm trß, không can thißp, không đßu gißi, và cũng không làm hành vi nhßn đßo nào đß cßu vßt các chißn sĩ Hßi Quân Vißt Nam mßc nßn trên Hß Tßng Hßm Nhßt Tßo, do Trung Tá Ngßy Văn Thßa chß huy, đã bß bßn chìm. Có lß Hßi Quân Hoa Kß nghĩ rßng hß không có trách nhißm phßi cßu vßt nhßng ngßng i sßp chßt đßu i, kß cß vì lý do nhßn đßo. Vì mßi tßi tháng 11-1974 Liên Hißp Qußc mßi ban hành Công ß cß vß vßc Cßu Vßt các Nßn Nhßn bß Đßm Tàu Trên Mßt Bißn. Hßn nßa, tß tháng 6-1973, Qußc Hßi Hoa Kß đã ban hành đßo lußt cßm quân lßc Hoa Kß không đß cß tham gia hay yßm trß bßt cß cußc chißn đßu quân sß nào trên bß, trên không và trên bißn tßi bán đßo Đông Dßng. Trong thßi gian này, tß tháng 4-1973, phe Đßi Lßp đßa sß tßi Qußc Hßi đã khai thác vß nghe lén Watergate đßn đßn vßc Nixon phßi tß chß cß hßi tháng 8-1974.

Tß 1974, theo 3 ngß tißn quân, tß vùng Phi Quân Sß phßa Bßc, Ai Lao và Cao Mißn phßa Tây, Bßc Vißt kéo đßi quân xâm nhßp Mißn Nam. Và tháng 1-1975 đã tißn chißm nguyên mßt tßnh cßa Vißt Nam Cßng Hßa là Phßc Long. Cußc tißn chißm này cũng đß trßc nghißm phßn ßng cßa Hoa Kß. Lúc này, tß Tßng Thßng Gerald Ford, chßng ai còn nhß nhßng lßi cam kßt long trßng cßa Tßng Thßng Nixon trong hßn 30 vßn thß gßi Tßng Thßng Thißu. Trong nhßng vßn thß này, vß Tßng Tß Lßnh Quân Lßc Hoa Kß hßa sß tái oanh tßc Bßc Vißt, đßng thßi phßn công tßc thßi các lßc lßng vß trang Bßc Vißt xâm nhßp Mißn Nam, bßng nhßng vß khí mßnh nhßt nhß Không Đoàn B52.

Sau vß Phßc Long, trong mßt phiên hßp cßa Bß Chính Trß Đßng Cßng Sßn, Lê Dußn đã giß hai tay reo lên: "Nó bß rßi!"

Và 3 tháng sau, các chiến xa Liên Xô vượt qua hàng rào Dinh Địch Lßp báo hißu sß cáo chung cßa Vißt Nam Cßng Hòa. Lúc này, bất chấp Hiệp Định Paris, Bắc Việt đã kéo thêm 25 sß đoàn chính quy vào chiến trường Miền Nam để yßm mß sß hơn 100 ngàn quân đã xâm nhập tới Chißn Địch Mùa Hß Địch Lßa 1972. Tất đó Hiệp Định Hòa Bình Paris chỉ còn là tờ giấy lßn. Và những điều khoản cam kết hành sß quyßn dân tộc tự quyßt bản ngßng lßi hòa bình chỉ là những bánh vẽ do phe chỉ chiến Lê Địch Thß hßa hßn với kẻ chỉ bßi Kissinger. Chiến thắng của Hiệp Định Hòa Bình Paris: "Việt chiến thắng nhất Việt Nam sß đß cß thß cß hißn tßng bß cßng phßng pháp hòa bình trên cß sß thßng nghß và thßa thußn gißa Mißn Bắc và Mißn Nam Việt Nam, không bên nào cßng ép bên nào, không bên nào thôn tính bên nào. Thời gian chiến thắng sß do hai Miền Nam, Bắc Việt Nam để ngß thßa thußn (theo nguyên tắc nhßt trí)!"

MßT THßI GIAN Đß DÀI Đß CÓ MßT KHOßNG CÁCH HßP LÝ

Cußc "Đßi Thßng Mùa Xuân 1975" khó có thể có nếu Hoa Kỳ không nhßt đßnh bß Mißn Nam Việt Nam.

Trong cuộc mặt đàm giữa Thß Tßng Chu Ân Lai và Henry Kissinger ß Đßi Sßnh Nhân Dân Bắc Kinh nhân dịp Thßng Richard Nixon công du Trung Quốc và gặp Mao Trạch Đông ngày 21-2-1972, Kissinger nói thßng với Chu Ân Lai: "Chúng tôi không quan tâm đến việc hßy đi tß (Cßng Sßn Việt Nam), và ngay cả việc đánh bại nó (Hà Nội)".

Mß đã thßa thußn với Trung Quốc để Cßng Sßn Việt Nam chiếm Miền Nam sau khi Mß rút quân mặt thời gian. Kissinger xác nhận với Chu Ân Lai rằng Mß có thể chấp nhận Cßng Sßn Miền Bắc chiếm Miền Nam bằng vũ lực, nếu việc này xảy ra sau khi Mß rút quân khỏi đây mặt thời gian để dài để có mặt khoảng cách hợp lý (decent interval): "Nếu Bắc Việt nghiêm túc đàm phán với Miền Nam, và nếu sau mặt thời gian để dài sau khi chúng tôi đã hoàn toàn không còn dính líu gì (với Miền Nam) nữa, theo suy đoán riêng, tôi tin rằng khó có thể chúng tôi quay trở lại và khó có khả năng việc xảy ra". Kissinger nói rõ hơn: "Nếu chúng tôi có thể chung sống với Chính Phủ Cßng Sßn tại Trung Quốc, thì chúng tôi cũng có khả năng chấp nhận mặt chính quyền Cßng Sßn ở Đông Đức". Kissinger trả lời nói thßng: "Hà Nội đã làm gì đến nỗi

chúng tôi không th, trong vòng 10 năm, thi&t l&p bang giao m&i" (The White House, Memorandum of Conversation- Top secret / sensitive-Exclusive eyes only, p.p. 27-29: Cao Th& Dung: Đ&ng C&ng S&n Vi&t Nam 2007).

7 tháng tr&c, trong hai ngày 9 và 10 tháng 7-1971, trong cu&c ti&p ki&n Chu Ân Lai, nhân danh T&ng Th&ng Nixon, Kissinger ti&t l&:

"Hoa K& s& tri&t tho& toàn th& quân l&c ra kh&i Vi&t Nam và s& không bao gi& tr& l&i n&u có nh&ng đ&i u kho&n v& ng&ng b&n và trao tr& tù binh trong Hi&p Đ&nh Paris. L&p tr&ng c&a Hoa K& là không nh&t thi&t duy trì m&t chính ph& đ&c bi&t nào (c&aVi&t Nam C&ng Hòa) t&i Mi&n Nam Vi&t Nam. N&u có m&t gi&i pháp chính tr& h&p lý ph&n ánh nh&ng t&ng quan l&c l&ng chính tr& t&i Mi&n Nam thì chúng tôi s& tôn tr&ng gi&i pháp đó. Nh&ng chúng tôi cũng c&n có m&t th&i gian h&p lý cho gi&i pháp này (decent interval solution). Hôm qua Th& T&ng có đ& c&p đ&n vi&c B&c Vi&t s&n sàng hy sinh hàng tri&u ng& i cho công cu&c này. Tôi xin th&a v&i Th& T&ng r&ng B&c Vi&t không c&n ph&i hy sinh thêm 1 tri&u ng& i n&a đâu..." (Jeffrey Kimball: The Vietnam War Files, 2004).

M&T Đ&M VÀ M&T &&C

Đ&ch&m đ&t chi&n tranh và tái l&p hòa bình t&i Vi&t Nam, ngày 27-1-1973, các bên tham gia H&i Ngh& Paris đã ký m&t th&a &&c m&nh danh là "Hi&p Đ&nh Ch&m Đ&t Chi&n Tranh và Tái L&p Hòa Bình & Vi&t Nam". Đ& b&o đ&m s& thi hành nghiêm ch&nh Hi&p Đ&nh này, ngoài 4 bên k&t &&c là Hoa K&, Vi&t Nam C&ng Hòa, Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa và C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam, còn có s& tham đ& và b&o lãnh c&a t& c&ng Anh, Nga, Pháp, Hoa và c&a 4 n&&c trong &y Ban Qu&c T& Ki&m So&t và Giám Sát là Ba Lan, Canada, Hung-Gia-L&i và Nam Đ&ng. Trong b&n Đ&nh &&c c&a H&i Ngh& Qu&c T& v& Vi&t Nam ngày 2-3-1973, ngoài các đ&i đi&n c&a 12 "n&&c" nói trên, còn có s& hi&n đi&n và ch&ng minh c&a ông T&ng Th& Ký Liên Hi&p Qu&c.

Đ&c k& Hi&p Đ&nh Paris 1973, chúng ta s& th&y nh&ng nguyên nhân sâu xa và ti&m &n đ&a t&i vi&c B&c Vi&t thôn tính Mi&n Nam 2 năm sau khi Hi&p Đ&nh Paris còn ch&a r&o m&c. Đây hi&n nhiên là m&t s& vi ph&m c&c k& thô b&o. Lu&t pháp văn minh c&a loài ng&ï đã b& thay th& b&ng lu&t r&ng xanh.

Ngh&ch lý c& s& th& nh&t là vi&c Hoa K& ch&p nh&n cho phái đoàn M&t Tr&n Gi&i Ph&ng Mi&n Nam đ& c tham d& h&i ngh& và ký tên trong Hi&p Đ&nh b&ng vai ph&i v& v&i Vi&t Nam C&ng Hòa và Hoa K&, đ&ï danh nghĩa đ&i di&n "Chính Ph&" Cách M&ng Lâm Th&i c&a "N&ï c" C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam.

M&t Tr&n Gi&i Ph&ng Mi&n Nam là m&t t& ch&c ngo&i vi c&a Đ&ng C&ng S&n, cũng nh& các M&t Tr&n Vi&t Minh, M&t Tr&n Liên Vi&t, M&t Tr&n T& Qu&c, Đ&ng Dân Ch&, Đ&ng Xã H&i v...v... đã đ& c Đ&ng C&ng S&n khai sanh vì lý do th&i cu&c t& th&p niên 1940.

T& sau 1975, khi Đ&ng C&ng S&n công khai xu&t hi&n đ& lãnh đ&o N&ï c C&ng Hòa Xã H&i Ch& Ngh& Vi&t Nam, các t& ch&c ngo&i vi nói trên nh& Đ&ng Dân Ch& c&a Đ&ng Đ&c Hi&n, Vũ Đình H&e, Hoàng Minh Giám, Nghiêm Xuân Y&e, và Đ&ng Xã H&i c&a Nguy&n Xi&n đã b& gi&i th& sau khi hoàn thành s& m&ng bày c&nh đ& đ&ng cho B&c Vi&t. Tr& c đó cùng chung s& ph&n, M&t Tr&n Gi&i Ph&ng Mi&n Nam c&a Nguy&n H&u Th& và Liên Minh Dân T&c Dân Ch& c&a Tr&nh Đ&nh Th&o cũng đã b& gi&i th& t& tháng 11-1975 sau khi hoàn thành s& m&ng gây &o t&ng Chi&n Tranh Mi&n Nam là m&t cu&c n&i chi&n do chính ng&ï i Mi&n Nam phát đ&ng, ch& không ph&i do B&c Vi&t đ&y t&i. Ngay c& quân l&c M&t Tr&n Gi&i Ph&ng Mi&n Nam cũng đã đ& c sát nh&p và "th&ng nh&t" v&i quân l&c B&c Vi&t t& sau ngày 30-4-1975.

Cho đ&n tháng 1-1973 khi ký Hi&p Đ&nh Paris, Hà N&i v&n ngoan c& ph& nh&n s& tham gia c&a các binh sĩ B&c Vi&t t&i chi&n tr&ng Mi&n Nam. Và vì lý do này, không có v&n đ& quân đ&i B&c Vi&t ph&i tri&t tho&i kh&i Mi&n Nam. (North Vietnam refused to withdraw their forces from South Vietnam. They asserted that the conflict was a civil war and refused to acknowledge explicitly that they had any troops in the South. Hanoi therefore rejected our repeated demands for their withdrawal on the grounds that they were not involved in the war: Richard Nixon, sách đã đ&n).

Ngày nay s& th&t l&ch s& đã ch&ng minh ng&ï c l&i. T& sau 1975, cũng nh& các câ& ki&ng Đ&ng Dân Ch& và Đ&ng Xã H&i t&i Mi&n B&c, hai cái bóng ma M&t Tr&n Gi&i Ph&ng và Liên Minh Dân T&c Dân Ch& t&i Mi&n Nam cũng đã b& khai t& và an táng trong Bãi Tha Ma c&a L&ch S& v&i bao oan nghi&t gây ra do nh&ng k& r&ï c voi v& gi&y m& các b&c T& Ph& trong Ngh& Tr&ng Dân T&c.

Trở lại Chiến Tranh Đông Dương Thứ Hai (1955-1975), từ tháng 12-1972, do cuộc Tßp Kích Chiến Lß của Mùa Giáng Sinh, Hoa Kỳ đã thắng trong chiến tranh. Nhưng, 4 tuần sau, từ tháng 1-1973 với Hiệp Định Paris, Hoa Kỳ đã thua trong hòa bình. Do những dißu kiện khßc nghiệt của tình thế, nên áp lực của phe phản chiến, của dân chúng chán ghét chiến tranh, của các cơ quan truyền thông cộng tình sao chép nguyên văn những dißu đßi trá bßp méo sự thật do phe Quốc gia Cộng Sản cung cấp, và của phe Đßi Lßp đa số từ Quốc Hội Hoa Kỳ.

Theo sách lược của họ của Cộng Sản, ký hiệp định không phải để thi hành hiệp định mà chỉ nhằm để tạo ra những mặt tiêu chính trị giai đoạn.

Thế nhưng này đã được áp dụng hiệu quả trong Chiến Tranh Đông Dương Thứ Nhất (1946-1954) và Chiến Tranh Đông Dương Thứ Hai (1955-1975):

- Năm 1946, Cộng Sản ký Hiệp định Sainteny, với Pháp để rút quân ở Trung Hoa để thanh toán các đảng phái quốc gia như Quốc Dân Đảng, Đảng Minh Hßi, Đßi Việt, Duy Dân v...v.... Sau đó lại phát động Chiến Tranh Chống Pháp.

- Năm 1954, Cộng Sản ký Hiệp Định Đình Chiến Geneva để rút quân ở Pháp và nắm chính quyền ở Miền Bắc. Sau đó lại tái phát động Chiến Tranh Thôn Tịch Miền Nam.

- Năm 1973, Cộng Sản ký Hiệp Định Hòa Bình Paris để rút quân ở Hoa Kỳ. Để sau một khoảng "thời gian hòa lý", lại tái phát động chiến tranh để thôn tính Miền Nam, bắt chấp lại cam kết cho "thực hiện thắng lợi Việt Nam bằng pháp hòa bình, trên cơ sở thương nghị và thỏa thuận, không cưỡng ép, không thôn tính, thời gian thắng lợi sẽ do hai Miền đồng thỏa thuận".

Khi xét lại Hiệp Định Paris 1973, Cộng Sản đã hßnh nhßc hai quốc gia Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa và 8 quốc gia khác đã cùng ký Định ước của Hội Nghị Quốc gia và Việt Nam ngày 2-3-1973 để bắt đầu sự thi hành Hiệp Định. Ông Tổng Thống Kỳ Liên Hiệp Quốc hiện diện và chứng minh bản Định ước cũng mất mặt. Vì Liên Hiệp Quốc đã bắt Cộng Sản dùng làm bùng súng trong sách lược ru ngủ để lừa dối quốc tế để tạo thời cơ xâm chiếm Miền Nam Việt Nam bằng vũ lực. Nếu Hoa Kỳ có trách nhiệm pháp lý thì Liên Hiệp Quốc cũng có trách nhiệm tình

th n, vì đã không góp ph n vào vi c duy trì hòa bình t i Vi t Nam và Đông Nam Á.

Và b b ng h n c c ó l là Ban T Ch c Gi i Hòa Bình Nobel đã trao gi i này cho Lê Đ c Th là k phát đ ng chi n tranh xâm l c và Kissinger là k đ m i hòa bình c a nh ng n m . H n 3 tri u ng i đã b sát h i sau 1975 t i Vi t Nam và Cam B t, và hàng ch c tri u ng i kh ác đã b tìm k p trong gu ng máy đ c tài phi nhân, trái v i quy n dân t c t quy t đ c quy đ nh trong Hi n Ch ng Liên Hi p Qu c, Ph Đính Tuyên Ngôn Qu c T Nhân Quy n và các Công c Qu c T Nhân Quy n do Liên Hi p Qu c ban hành.

Đ NGH 10 ĐI M C A B C VI T

Ngày 8-5-1969 T ng Th ng Nixon đ a ra B n Đ NGH 8 ĐI M c a Hoa K đ gi i quy t chi n tranh Vi t Nam b ng th ng ngh . Ngày hôm sau, 9-5-1969, đ giành chính nghĩa, B c Vi t cũng đ a ra b n đ ngh trong cái g i là "K Ho ch Hòa Bình 10 ĐI M". G n 4 năm sau, ngày 27- 1-1973 khi H i Ngh Paris k t thúc, k ho ch này đã đ c Hoa K ch p nh n toàn b .

- ĐI M 1: Tôn tr ng nh ng quy n c b n c a Nhân Dân Vi t Nam, nh đ c l p, th ng nh t, ch quy n và s toàn v n lãnh th c a n c Vi t Nam, nh Hi p Đ nh Geneva năm 1954 đã công nh n.

- ĐI M 2: Hoa K ph i [đ n ph ng] rút ra kh i Mi n Nam Vi t Nam t t c quân đ i, vũ khí và đ ng c chi n tranh c a Hoa K và c a các qu c gia đ ng minh mà không đòi đ u ki n nào; Hoa K ph i h y b t t c các căn c quân s i Mi n Nam Vi t Nam.

- ĐI M 3: Quy n chi n đ u đ b o v t qu c c a Nhân Dân Vi t Nam là quy n t v

thi&ng li&ng và b&t kh& chuy&n nh&ng c&a m&i d&n t&c.

- Đ&i m 4: Nhân d&n Mi&n Nam Vi&t Nam s& t& gi&i quy&t l&y nh&ng v&n đ& n&i b& c&a h&, kh&ng c& s& can thi&p c&a ngo&i bang. Nhân d&n Mi&n Nam Vi&t Nam s& t& l&a ch&n ch& đ& chính tr& cho Mi&n Nam Vi&t Nam qua nh&ng cu&c t&ng tuy&n c& t& do và d&n ch&; Qu&c H&i L&p Hi&n s& đ&c thành l&p đ& so&n th&o Hi&n Ph&p, Chính Ph& Li&n Hi&p Mi&n Nam Vi&t Nam s& đ&c thành l&p trong tinh th&n h&a gi&i h&a h&p và đ&i đ&an k&t qu&c gia.

- Đ&i m 5: Trong th&i gian chuy&n ti&p, t& khi t&i l&p h&a b&nh đ&n khi t& ch&c t&ng tuy&n c&, c&c b&n Mi&n Nam kh&ng đ&c &p đ&t ch& đ& chính tr& c&a m&nh cho nhân d&n Mi&n Nam.

C&c l&c l&ng chính tr& đ&i di&n c&c t&ng l&p x& h&i và c&c khuynh h&ng chính tr& Mi&n Nam Vi&t Nam ch& tr&ng h&a b&nh, đ&c l&p và trung l&p, k& c& nh&ng ng&i đ&ng s&ng ngo&i qu&c v& lý do chính tr&, c&ng đ&c quy&n tham d& vào vi&c th&ng ngh& đ& thành l&p Chính Ph& Li&n Hi&p L&m Th&i. Chính ph& này ph&i đ&c đ&t tr&n c& s& b&nh đ&ng, d&n ch& và t&ng k&nh, nh&m x&y đ&ng m&t Mi&n Nam Vi&t Nam h&a b&nh, đ&c l&p, d&n ch& và trung l&p. Chính Ph& Li&n Hi&p L&m Th&i c& nh&ng tr&ch nhi&m sau đ&y:

- Thi h&nh nh&ng đ&iu kho&n đ& đ&c th&a thu&n v& vi&c r&ut qu&n c&a Hoa K& và c&a c&c qu&c gia đ&ng m&nh ra kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam.

- Th&c hi&n h&a gi&i h&a h&p d&n t&c và đ&i đ&an k&t qu&c gia gi&a c&c t&ng l&p x& h&i, c&c l&c l&ng chính tr& và c&c s&c t&c.

- T& ch&c t&ng tuy&n c& t& do và d&n ch& trong to&n l&nh th& Mi&n Nam Vi&t Nam đ& th&c thi quy&n t& quy&t c&a nhân d&n Mi&n Nam Vi&t Nam chi&u theo đ&i m 4 n&i tr&n.

- Th&c thi nh&ng quy&n t& do d&n ch& thi&t y&u nh& t& do ng&n lu&n, t& do b&o ch&, t& do h&i h&p, t& do t&n ng&ng, t& do l&p h&i và l&p đ&ng chính tr&, t& do bi&u t&nh v...v....

- Phóng thích tất cả những người đang bị giam cầm vì lý do chính trị, cấm mọi hành động khủng bố, trả thù và kẻ thù đối với những người đã cộng tác với các bên, hiệp định ngừng chiến trong nước hay ngoài nước chi phối theo Hiệp định Geneva 1954.

- Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi và phát triển kinh tế, bình thường hóa đời sống của nhân dân và cải thiện đời sống của giới lao động.

- Điều 6: Miền Nam Việt Nam sẽ thực hiện chính sách đối ngoại hòa bình và trung lập:

- Giao hảo với Việt Nam Quốc Cam Bốt trên căn bản tôn trọng nền độc lập, chủ quyền, trung lập và toàn vẹn lãnh thổ và biên giới của quốc gia này; giao hảo với Việt Nam Quốc Lào trên căn bản tôn trọng Nguyên tắc năm 1962 [bỏ điều khoản trung lập của Ai Lao].

- Thiệt lập quan hệ ngoại giao, kinh tế và văn hóa với tất cả các quốc gia trên thế giới kể cả Hoa Kỳ, không phân biệt với chính trị và xã hội, theo 5 Nguyên tắc Sống Chung Hòa Bình [của phe Phi Liên kết Á Phi tại Hội nghị Bandung 1955]; cùng tôn trọng nền độc lập, chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ, không gây hấn, không can thiệp vào việc nội bộ, bình đẳng và lòng tin cậy, sống chung hòa bình, nhận viện trợ kinh tế và kỹ thuật của các quốc gia mà không lệ thuộc vào bất cứ đối tượng kinh tế nào.

- Điều 7: Nền thống nhất của Việt Nam sẽ được thực hiện bằng biện pháp pháp hòa bình trên cơ sở thống nhất thể chế và thừa hưởng giá trị Miền Bắc và Miền Nam Việt Nam, và không có sự can thiệp của nước ngoài.

Trong khi chờ đợi thống nhất Việt Nam trong hòa bình:

- Hai miền sẽ tái lập quan hệ ngoại giao trong mối lãnh vực trên căn bản tôn trọng kính.

- Giữ nguyên Quân Sự Tạm Thời giữa hai miền tại Ví dụ 17 quy định trong Hiệp định Geneva 1954, chỉ là tạm thời, và không phải là một ranh giới với chính trị hay lãnh thổ.

- Hai mi&n s& ký th&a &&c v& quy ch& Vùng Phi Quân S&, và cách th&c di chuy&n qua Gi&i Tuy&n Quân S& T&m Th&i.

- Đ&i m 8: Trong khi ch& đ&i s& th&ng nh&t Vi&t Nam b&ng ph&&ng pháp hòa bình, theo quy đ&nh c&a Hi&p Đ&nh Geneva 1954, hai Mi&n Nam B&c không tham gia b&t c& liên minh quân s& v&i b&t c& qu&c gia nào, không cho phép n&&c ngoài duy trì căn c& quân s&, h&ay trú đóng quân đ&i và nhân viên quân s& trên đ&t mình.

- Đ&i m 9: Đ& gi&i quy&t v&n đ& h&u chi&n:

- Các bên s& th&&ng thuy&t v& vi&c trao tr& tù binh c&a các bên b& b&t gi& trong th&i chi&n.

- Chính Ph& Hoa K& ph&i ch&u hoàn toàn trách nhi&m v& nh&ng t&n th&t và tàn phá gây ra cho nhân dân Vi&t Nam & c& hai mi&n.

- Đ&i m 10: Các bên s& đi đ&n th&a &&c v& vi&c giám sát qu&c t& trong vi&c tri&t thoái quân đ&i, nhân viên quân s&, vũ khí và v&t đ&ng chi&n tranh c&a Hoa K& và các qu&c gia đ&ng minh ra kh&i Mi&n Nam Vi&t Nam.

Đ& Ngh& 10 Đ&i m c&a B&c Vi&t h&i tháng 5-1969 t&p trung vào 4 ch& đ&:

- Ch& Đ& I: Các Đ&i m 1, 3 và 7 coi Vi&t Nam v&n là m&t n&&c duy nh&t và th&ng nh&t v&i lãnh th& toàn v&n. Ch& đ& này nh&m x&e b& Hi&p Đ&nh Geneva tháng 7-1954 đã phân chia Vi&t Nam thành hai qu&c gia, Vi&t Nam C&ng Hòa và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa. (Cũng nh& hai n&&c Nam Hàn và B&c Hàn đã đ&&c thành l&p do Hi&p Đ&nh Bàn Môn Đ&i m tháng 7-1953 t&i Tr&iu Tiên).

- Ch& Đ& II: Các Đ& m 2, 8 và 10 nói v& s& ng&ng b&n t&i ch& và s& tri&t tho&i [đ&n ph&ng] c&a qu&n đ&i Hoa K& và các đ&ng minh nh& Úc Đ&i L&i, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Lu&t Tân và Đ&i Hàn.

- Ch& Đ& III: Đ& m 9 nói v& s& trao tr& tù binh đ&n đ&n v&c Hoa K& là k& gây chi&n ph&i ch&u trách nhi&m b&i th&ng chi&n tranh và tái thi&t hai mi&n Vi&t Nam.

- Ch& Đ& IV: Các Đ& m 4, 5 và 6 nói v& nh&ng v&n đ& và gi&i pháp chính tr& t&i Mi&n Nam nh& t& ch&c T&ng Tuy&n C&, so&n th&o Hi&n Pháp m&i và thành l&p Chính Ph& Liên Hi&p 3 Thành Ph&n theo chính sách trung l&p nh& Cao Miên và Ai Lao trong Kh&i Phi Liên K&t Á-Phi. Ch& đ& này nh&m xóa b& Hi&n Pháp Vi&t Nam C&ng Hòa 1967, gi&i tán Chính Ph& và gi&i th& ch& đ& Vi&t Nam C&ng Hòa.

4 Ch& Đ& nói trên do B&c Vi&t đ&a ra t& tháng 5-1969 đã đ&c ch&p nh&n toàn b& trong 8 Ch&ng c&a Hi&p Đ&nh Paris tháng 1-1973.

- Ch& Đ& I: V& Tâm Lý Chi&n: Lãnh th& Vi&t Nam Th&ng Nh&t

(Các Đ& m 1, 3 và 7)

Ch& đ& này đòi xác nh&n Vi&t Nam là m&t qu&c gia th&ng nh&t, lãnh th& toàn v&n b&t kh& phân (Đ& m 1)

Gi&i Tuy&n Qu&n S& t&i V& Tuy&n 17 quy đ&nh trong Hi&p Đ&nh Geneva 1954 không có giá tr& là m&t ranh gi&i chính tr& hay biên thùy lãnh th& (Đ& m 7)

Nhß vậy bßt cß ngß i dân Vißt Nam nào cũng cß quyßn đi lßi trong lãnh thß thßng nhßt cßa Vißt Nam (tß Nam Quan đßn Cà Mau) đß chißn đßu bßo vß tß qußc chßng ngoßi xâm dßi bßt cß hình thßc nào (Đß m 3)

Đây thßc ra chß là mßt tßc vßng hay mßt sách lßc cßa Bßc Vißt nhßm xóa bß Hißp Đßnh Geneva 1954. Vß, nhß đß trình bày:

"Gißi tuyßn quân sß tßm thßi gißa hai mißn Nam Bßc kéo dài ra ngoài hßi phßn theo mßt đßng thßng góc vßi đßng ven bißn. Lßc lßng Lißn Hißp Pháp phßi rút khßi tßt cß các hßi đßo ven bißn thußc phßa Bßc gißi tuyßn (Vß Tuyßn 17). Vß quân đßi Bßc Vißt phßi rút khßi tßt cß các hßi đßo thußc phßa Nam". (Đß u 4 Hißp Đßnh Geneva 1954).

Lß tßt nhiên, nßu cß gißi tuyßn cho mißn lãnh hßi thì cũng phßi cß gißi tuyßn cho vùng lãnh thß. Gißi tuyßn này cß hißu lßc trong 21 năm tßi Vißt Nam (1954-1975). Nß vßn cßn cß hißu lßc tßi Trißu Tißn tß 1953 cho đßn nay.

Vß mßt tâm lý chißn, Hß Chí Minh hßng tuyên bß: "Quyßn chißn đßu đß bßo vß tß qußc cßa nhßn dân Vißt Nam là quyßn tß vß chính đßng và thißng lißng". Vß vậy Bßc Vißt không bao giß chßp nhßn rút quân khßi Mißn Nam và đß kßt án Hoa Kß là kß gây chißn phßi chßu trách nhißm bßi thßng chißn tranh và tßi thißt hßu chißn. Đß u này đß đßc mßc nhiên chßp thußn trong Chßng VIII Hißp Đßnh Paris theo đß "Hoa Kß sß đßng gßp vào vißc hàn gßn vßt thßng chißn tranh và tßi thißt Bßc Vißt và Đßng Dßng sau chißn tranh" (Đß u 21)

Chß Đß I đß đßc Hißp Đßnh Paris chßp nhßn trong Đß u 1 Chßng I và Đß u 15 Chßng V (mßi chßng chß cß mßt đßu).

Đß u 1: "Hoa Kß và các nßc khác phßi tôn trßng đßc lßp, chß quyßn, sß thßng nhßt và toàn vßn lãnh thß cßa nßc Vißt Nam nhß Hißp Đßnh Geneva 1954 vß Vißt Nam đß công nhßn".

Đß u 15: (a)"Trong khi chß đßi thßng nhßt: Gißi Tuyßn Quân Sß gißa hai mißn tßi Vß Tuyßn 17 không phßi là mßt ranh gißi vß chính trß hoßc vß lãnh thß nhß quy đßnh trong đßn 6 cßa Tuyên Ngßn Sau Cßng cßa Hßi Ngß Geneva năm 1954".

Chß Đß lßa Đß Nghß Bßc Vißt nhßm xßa bß tß cách pháp lý cßa Vißt Nam Cßng Hßa, xßa bß Hißp Đßnh Geneva, xßa bß Gißi Tuyßn Qußn Sß là Vß Tuyßn 17 cũng nhß vùng Phi Qußn Sß 10 cßy sß. Đß nghß này cß tác đßng khßng ngßn cßn nhßng cußc di chuyßn cßa các cßn binh Bßc Vißt xßm nhßp Mißn Nam,

nói là đß chißn đßu bßo vß tß qußc, chßng Hoa Kß là kß xßm lßnh cß hay kß can thißp.

Vß mßt pháp lý, sau khi Hißp Đßnh Geneva đß cß ký ngày 20-7-1954, qua hßm sau, 21-7-1954, Hßi Nghß cßng bß bßn Tuyên Ngßn Sau Cßng, khuyßn cáo hai bên tß chß cß tßng tuyßn cß đß thßng nhßt Vißt Nam vßo thßng 7-1956. Tuy nhißn tuyên ngßn khßng phßi là hißp cß nên khßng cß giá trß pháp lý. Hßn nßa nß khßng mang chß ký cßa bßt cß phái đßan nßo,

kß cß Bßc Vißt và Qußc Gia Vißt Nam, nên khßng cß hißu lßnh rßng bußc Vißt Nam Cßng Hßa.

Theo Công Pháp Qußc Tß, tß 1954 Vißt Nam khßng cßn là mßt qußc gia thßng nhßt vß lßnh thß đß bß phßn qua tßi Vß Tuyßn 17. Tß đß tßi Vißt Nam cß hai qußc gia, hai chßnh phß, hai qußn đßi

vß hai mißn lßnh thß. Cũng nhß tßi Trißu Tißn sau Hißp Đßnh Bßn Môn Đßm tß 55 nßm nay . Nhß vßy, nßm 1973 nói đß nß mßt nßc Vißt Nam thßng nhßt chß là tuyên truyßn vßng tßng chß khßng phßi là hißn thßc.

Chßnh Hißp Đßnh Geneva 1954 cũng xßc nhßn đßu đß:

Đßu 14 đß cßp đßn gißi pháp chßnh trß cho Vißt Nam đß ghi: "Trong khi chß đßi Tßng Tuyßn Cß đß thßng nhßt nßc Vißt Nam, bên nßo cß qußn đßi tßp hßp ß vùng nßo thßi sß phß trßch qußn trß hßnh chßnh ß vùng đß". Vß chßa cß tßng tuyßn cß nên chßa cß thßng nhßt.

Đßu 24: "Các lßc lßng vũ trang cßa mßi bên sß phßi tßn trßng vùng phi qußn sß và lßnh thß đß tß đßi quyßn kißm soát cßa bên kia". Vß cß hai qußc gia nên cß hai lßnh thß. Vß gißi tuyßn qußn sß (Vß Tuyßn 17) là biên gißi cßa hai nßc Vißt Nam Cßng Hßa và Vißt Nam Dßn Chß Cßng Hßa chỉßu Hißp Đßnh Geneva 1954.

Đi u 6: "B t c ng i nào, quân nhân hay th ng dân, đ u không đ c v t qua gi i tuy nquâ
n
s
"

t m th i n u không có gi y phép c a Ban Liên H p".

- Đi u 7. "B t c ng i nào, quân nhân hay th ng dân, đ u không đ c vào khu phi quân s
n u không có gi y phép c a Ban Liên H p."

Nh v y ngày nào Hi p Đ nh Geneva còn có hi u l c thì Vi t Nam không ph i là m t qu c gia
th ng nh t nh b n Đ Ngh c a B c Vi t đã kh ng đ nh trong Ch Đ I.

M c đ u v y, Đ ng C ng S n Vi t Nam v n tuyên b r ng quy n chi n đ u ch ng xâm lă
đ b o v t qu c c a nhân dân Vi t Nam là quy n t v thiêng liêng. Đó ch là m t quan đi m
chính tr hay tinh th n. V l i s th t l ch s cho bi t t i Mi n Nam Vi t Nam, không ph i Hoa
K , B c Vi t m i chính là k xâm lă.

Do chính sách gi o ho t c a ng i C ng S n và s thành th t ngâ th c a chính gi i Hoa K ,
đ c bi t là d t m c a Kissinger mu n b r i Vi t Nam, chúng ta không ng c nhiên khi th y
Hi p Đ nh Paris 1973 đã ch p nh n Ch Đ I c a B c Vi t và ch p nh n quan đi m c a B c
Vi t theo đó Vi t Nam là m t qu c gia đã th ng nh t. Trên m t tr n tâm lý, Hoa K đã thua B c
Vi t. Tâm lý này nh h ng đ n pháp lý.

- Ch Đ II: V m t Quân S : Ng ng B n, Rút Quân, Cấn C Quân S , Liên Minh
Quân S .

(Các Đi m 2, 8 và 10 c a Đ Ngh B c Vi t)

Các Điều 2 và 8 trong Điều Nghị Bức Việt đòi Hoa Kỳ phải [đón phò] rút quân khỏi Miền Nam Việt Nam kể cả các quân đội của các quốc gia đồng minh như Úc, Đài Loan, Tân Tây Lan, Thái Lan, Phi Luật Tân và Đài Hàn.

Đồng thời, hai Miền Nam Bức phải hủy bỏ các căn cứ quân sự và không tham gia vào các liên minh quân sự với bất cứ quốc gia nào.

Điều 10 nói về việc thành lập cơ quan kiểm soát quốc tế để giám sát sự triệt thoái của các quân lực Hoa Kỳ và đồng minh ra khỏi Miền Nam Việt Nam.

Nhưng Điều Nghị này đã được chấp thuận trong Hiệp Định Paris 1973 nên Chính quyền II nói về sự ngừng bắn tạm thời chứ hay ngừng bắn da beo trong vòng 24 giờ kể từ ngày ký Hiệp Định.

Điều 2: "Mặt cuộc ngừng bắn sẽ được thực hiện trên khắp Miền Nam Việt Nam kể từ 24 giờ ngày 27-1-1973".

Điều 3 nói về nguyên tắc Ngừng Bắn Tạm Thời hay Ngừng Bắn Da Beo: "Bắt đầu từ khi ngừng bắn:

Các lực lượng của Hoa Kỳ và của các nước ngoài khác đồng minh của Hoa Kỳ và của Việt Nam Cộng Hòa sẽ nguyên vị trí của mình trong lúc chờ đợi thực hiện kế hoạch rút quân.

Các lực lượng vũ trang của hai bên Miền Nam Việt Nam sẽ nguyên vị trí của mình." (không phải rút quân).

Điều 5: "Sau rút quân của Hoa Kỳ và của các quốc gia đồng minh phải được hoàn thành trong thời hạn 60 ngày kể từ khi ký Hiệp Định".

Đißu 6 nói vß sß hßy bß các căn cß quân sß cßa Hoa Kß tßi Mißn Nam Vißt Nam.

Vß Chßng VI Hißp Đßnh Paris quy đßnh vißc thành lßp Ban Lißn Hßp Qußn Sß (Đißu 16), ßy Ban Qußc Tß Kißm Soßt vß Gißm Sßt (Đißu 18), đßc bißt lß Hßi Nghß Qußc Tß (cßa 12 nßc) vß Vißt Nam: gßm cß bßn bßn kßt tßc, tß cßng Anh, Phßp, Nga, Hoa vß bßn qußc gia gißm sßt lß Ba Lan, Canada, Hung Gia Lßi vß Nam Dßng. Ngoßi ra cß cß hißn dißn vß chßng minh cßa ßng Tßng Thß Kßy Lißn Hißp Qußc. (Đißu 19). Ngßy 2-3-1973, 12 "nßc" đß kßy bßn Đßnh ßc cßa Hßi Nghß Qußc Tß vß Vißt Nam đß bßo đßm sß thi hßnh nghißm chßnh Hißp Đßnh Hßa Bßnh Paris 1973.

Khßch quan mß xßt đßy chß lß nhßng tß chßc hay cß quan kißm soßt vß gißm sßt hßu danh vß thßc. Đß lß nhßng lißu thußc an thßn cho Hoa Kß trßt thoßi qußn đßi khßi Mißn Nam. Lßy do đß hißu lß các cß quan kißm soßt nßy chß cß thß lßp phßc trßnh vß quyßt đßnh theo nguyßn tßc nhßt trß tß cßn cß nhßt trß nßnh thßnh bßt đßng. Trong các Ban Lißn Hßp Qußn Sß cßng nhß trong ßy Ban Kißm Soßt vß Gißm Sßt khßng bao giß đßt đßc nhßt trß tß cßn. Vß cß hai thßnh phßn thßng xuyên đßi khßng nhßu.

ßy Ban Qußc Tß Kißm Soßt vß Gißm Sßt gßm đßi dißn hai nßc Cßng Sßn Ba Lan vß Hung Gia Lßi, mßt nßc trung lßp (Nam Dßng) vß mßt nßc thußc phe dßn chß (Canada). Khßng bao giß ßy Ban cß sß nhßt trß tß cßn, ngoßi trß bßn phßc trßnh duy nhßt mang bßn chß kßy xßc nhßn Sa Hußnh thußc vßng kißm soßt cßa Vißt Nam Cßng Hßa hßi thßng 1-1973. Sau vß nßy đßi dißn Ba Lan bß cßch chßc. Hßn nßa ngßy 7-4-1973 qußn đßi Bßc Vißt đß bßn hß hai trßc thßng cßa ßy Ban tßi Ban Mß Thußt đßa đßn sß tß chßc cßa phßi bß Canada. Tß đß Bßc Vißt đßc tß do hoßnh hßnh. Hß đß vi phßm Hißp Đßnh Paris hßn 2 ngßn lßn nßm 1973 so vßi khoßng 1 ngßn vß vi phßm nßm 1972. Đß lß sßch lßc Vßa Đßnh Vßa Đßm ßp đßng tß Chißn Tranh Trßu Tißn đßu thßp nißn 1950. Chßnh sßch nßy đßc mßnh danh lß "Gißnh Dßn Lßn Đßt". Ngßy cß nhßng vß vi phßm thß bßo nhßt cßa Bßc Vißt nhß nhßng vß tißn chißm Phßc Long thßng 1-1975, Ban Mß Thußt thßng 3-1975 vß Đß Nßng thßng 4-1975 cßng khßng thßy ßy Ban Kißm Soßt vß Gißm Sßt lßp phßc trßnh!

Đßc bißt lß theo Đß Nghß Bßc Vißt vß Đßu 3 Hißp Đßnh Paris, sß ngßng bßn tßi chß hay ngßng bßn da beo cho phßp các lßc lßng đßi nghßch (kß cß Bßc Vißt) đßc giß nguyßn vß trß cßa mßnh. Vß nhß vßy đß mßc nhißn cho phßp qußn Bßc Vißt đßc tßp tßc đßn trß trên lßnh thß Mißn Nam. Đß lß nghßch lßy cß sß thß hai.

Vß khoßng rßt qußn, Hißp Đßnh Paris chß nß nói vß sß trßt thoßi đßn phßng cßa các qußn lßc Hoa

Kß và đßng minh. Trong khi đó không có đßu khoßn nào bußc quân đßi và cán bß Bßc Vißt xâm nhßp Mißn Nam phßi trißt thoßi ra khßi Vß Tuyßn 17 nhß Hißp Đßnh Geneva 1954 đã quy đßnh. (Trong thßi gian hòa đàm 1954, Bßc Vißt đã bác bß đßng nghß ngßng bßn tßi chß hay ngßng bßn da beo tßi hai mißn Nam Bßc).

Theo Hißp Đßnh Geneva 1954, hai bên phßi tßp kßt và rút quân ra khßi gißi tuyßn quân sß tßm thßi (Vß Tuyßn 17). Quân đßi Bßc Vißt phßi rút vß phßa Bßc gißi tuyßn, và quân đßi Qußc Gia Vißt Nam và quân đßi Lißn Hißp Phßp phßi rút vß phßa Nam gißi tuyßn. Sß rút quân song phßng đã đßc tißn hành theo trình tß nhß sau:

Vß phßa Bßc Vißt: Khu Đßng Tháp Mßi trong thßi hßn 100 ngày, khu Mßi Cà Mßu 200 ngày và đßt chßt ß Trung Phßn 300 ngày.

Vß phßa Qußc Gia Vißt Nam và Lißn Hißp Phßp: 80 ngày tßi Hà Nßi, 100 ngày tßi Hßi Dßng và 300 ngày tßi Hßi Phòng.

Trong thßi hßn tßp kßt 300 ngày, gßn 1 trißu đßng bào Mißn Bßc đã bß phißu bßng chân khißi bß Mißn Bßc vào Nam tìm Tß Do.

-Chß Đß III: Vß Mßt Nhân Đßo và Tái Thißt: Phßng Thßch Tß Binh Và Bßi Thßng Chißn Tranh

(Đßm 9 Đß Nghß Bßc Vißt)

Chßng III (Đßu 8) và Chßng VIII (Đßu 21) Hißp Đßnh Paris đß cßp đßn vißc trao trß tù binh, bßi thßng chißn tranh và tái thißt Đßng Dßng. Đây chß là sß sao chép đßng nghß và quan đßm cßa Bßc Vißt theo đó Hoa Kß là kß gây chißn nên phßi chßu hoàn toàn trách nhißm vß nhßng tßn thßt và tàn phá gây ra cho nhân dân Vißt Nam.

Và Đßm 9 Đß Nghß Bßc Vißt ngß ý nói, nßu mußn đòi thß tù binh, phßi bßi thßng chißn tranh

và tái thi t h u chi n. Hoa K đã ng ch u tuân hành khi ký Hi p Đ nh.

Ch Đ IV: V m t Chính Tr : Nh ng V n Đ và Gi i Pháp

(Các Đ m 4, 5, 6 c a Đ Ngh B c Vi t)

Ch Đ này đ c p đ n nh ng gi i pháp chính tr s đ c áp đ ng t i Mi n Nam Vi t Nam khi Hi p Đ nh Paris đ c ký k t và thi hành.

Đ m 4 B n Đ Ngh B c Vi t đòi quy n dân t c t quy t cho nhân dân Mi n Nam đ c l a ch n ch đ chính tr thông qua T ng Tuy n C đ so n th o Hi n Pháp M i, t n t i vi c thành l p m t Chính Ph Liên Hi p theo Ch Đ Trung L p chi u 5 Nguyên T c S ng Chung Hòa Bình c a H i Ngh Bandung 1955 và c a phe Phi Liên K t Á Phi.

Nh v y Qu c Gia Vi t Nam C ng Hòa s b gi i th , Hi n Pháp Vi t Nam C ng Hòa s b h y b đ thành l p Chính Ph Liên Hi p 3 thành ph n ngang nhau: C ng S n, Trung L p thiên c ng và C ng Hòa. T nay trong t ng quan l c l ng, phe C ng Hòa ch còn 1/3 t i Mi n Nam và 1/6 t i Vi t Nam. V l i s phân quy n này không căn c vào nh ng t ng quan chính tr và xã h i. Trên th c t C ng S n ch ki m soát đ c 10% dân chúng. Phe trung l p thiên c ng ch là "m y anh phiêu l u chính tr và t p s chính tr vô tích s hay phê bình vung vít" (Đ i S Jean Marie Merillon, Saigon et moi (1985). Và đ u năm 1975 Chính Ph Vi t Nam C ng Hòa v n ki m soát trên 85% dân chúng Mi n Nam Vi t Nam.

Do đó s thành l p Chính Ph Liên Hi p 3 thành ph n ngang nhau là b t công. Đây ch là m t k ho ch thôn tính Mi n Nam b ng đ ng l i hòa bình.

Đ u sao, đ i v i B c Vi t, đó v n là h sách.

M c tiêu ch y u c a h là, v i h n 100 ngàn quân đ n trú s n t i Mi n Nam c ng v i s quân xâm nh p năm 1975 ch ng 250 ngàn, khi đ i u ki n cho phép, h s xâm chi m Mi n Nam

b&ng v& l&c. C& h&i ng&n n&m m&t thu& c&a B&c Vi&t là s& v&ng m&c c&a T&ng Th&ng Nixon trong v& Watergate (t& tháng 4-1973 đ&n tháng 8-1974). Thêm vào đó là ch& tr&ng c&a Hoa K& mu&n tri&t tho& toàn b& quân l&c ra kh&i Vi&t Nam đ& đòi ph&ng th&ch tù binh sau khi ng&ng b&n. K& t& tháng 6-1973 Qu&c H&i không còn c&p ngân kho&n cho quân l&c Hoa K& chi&n đ&u t&i Đông D&ng. Và Lu&t v& Quy&n L&c Chi&n Tranh tháng 10-1973 đã tr& tay hành đ&ng c&a Hành Pháp v&n là c& quan hành đ&ng.

Vì không còn lo s& b& oanh t&c, hàng ch&c s& đoàn chính quy B&c Vi&t, v&i s& y&m tr& t&i đa c&a Liên Xô và Trung Qu&c, đã công khai di chuy&n t& các căn c& t&i Ai Lao, Cao Mi&n và B&c Vi&t vào chi&n tr&ng Mi&n Nam t& tháng 11-1973, nh&t là t& tháng 8-1974 khi Nixon t& ch&c.

Nh& đã trình bày, đ&u ngh&ch lý c& s& là, theo Hi&p Đ&nh Geneva 1954, trên lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai qu&c gia là Vi&t Nam C&ng Hòa t&i Mi&n Nam và Vi&t Nam Dân Ch& C&ng Hòa t&i Mi&n B&c. Vì lãnh th& qu&c gia đã b& chia c&t nên không còn th&ng nh&t (Qu&c Gia Vi&t Nam không ký Hi&p Đ&nh Geneva 1954 nên không ch&u trách nhi&m v& s& phân qua lãnh th&).

H&n n&a, v& m&t chính tr& và pháp lý, trong lãnh th& Vi&t Nam ch& có hai n&&c và không th& có m&t n&&c th& ba m&nh danh là C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam (CHMNVN).

K& ho&ch "3 N&&c Vi&t" đã đ&&c Trung Qu&c và B&c Vi&t đ& ra đ& giảng b&y Hoa K&. Chu Ân Lai đã du m& Kissinger b&ng cách h&a h&n dùng C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam làm qu&c gia trung l&p trái đ&n gi&a B&c và Nam Vi&t. B&c Kinh còn ti&t l& h& đã ký v&i Gi&i Ph&ng Mi&n Nam m&t Hi&p &&c An Ninh H& T&ng theo đó "m&i vi ph&m ch& quy&n c&a C&ng Hòa Mi&n Nam Vi&t Nam s& đ&&c coi nh& vi ph&m ch& quy&n c&a Trung Qu&c".

Và sau v& thành l&p " Chính Ph& Cách M&ng Lâm Th&i" (CPCMLT) còn có v& đ&i tên t& Xa L& Đông Tr&ng S&n (hay Đ&ng M&n H& Chí Minh) thành Qu&c L& 1 K&p; Qu&c L& 19 Pleiku-Quy Nh&n thành Qu&c L& 2; và Qu&c L& 21 Ban Mê Thu&t-Nha Trang thành Qu&c L& 3 trong m&t qu&c gia m&i đ&&c Trung Qu&c khai sinh và nuôi d&ng. CHMNVN s& đ&t th& đô t&i Tây Nguyên. Và đ&n ngày trình di&n, các phái đoàn c&a 80 n&&c, đ&n đ&u là Trung Qu&c, s& đ& b& t& Đông Hà xu&ng Tây Nguyên b&ng Xa L& Đông Tr&ng S&n hay Qu&c L& 1 K&p đ& th&a nh&n CPCMLT.

V& m&t qu&c t& công pháp, trong m&t qu&c gia không th& có hai n&&c. Đ&u này đi trái v&i Hi&p

Đßnh Geneva 1954 quy đßnh thành lßp hai qußc gia Vißt Nam Cßng Hßa (Mißn Nam) và Vißt Nam Dân Chß Cßng Hßa (Mißn Bßc) (cßng nhß hai qußc gia Nam Hàn và Bßc Hàn theo Hißp Đßnh Bàn Môn Đßm 1953).

Do đó ngày nào Hißp Đßnh Geneva còn có hißu lßc (nhß Hißp Đßnh Bàn Môn Đßm) thì không thß có hai nßc Vißt tßi Mißn Nam, vßi hai chính phß, hai quân đßi, hai vùng lãnh thß, hai loßi cß dân, kß cß hai loßi công an cßnh sát (nhß Đßi u 6 Nghß Đßnh Thß Vß Ngßng Bßn trong Hißp Đßnh Paris 1973 đã ám chß).

Tß 1969, do áp lßc cßa Hoa Kß, Vißt Nam Cßng Hßa đã phßi nhìn nhßn "thßc thß Cßng Hßa Mißn Nam Vißt Nam" nhß kß đßi thoßi chính thßc. Đßu rßng trßc đó, cußc Tßng Công Kích Tßng Khßi Nghĩa Tßt Mßu Thân 1968 đã hoàn toàn thßt bßi vß chính trß cßng nhß vß quân sß.

Cßng Sßn đßi gßt các cán binh rßng vào Nam chß đß tißp thu và sß có tßng khßi nghĩa cßa nhân dân Mißn Nam. Thßt ra cußc đßng khßi chính trß không đßc ai hßng ßng. Theo báo cáo cßa thß trßng Tßnh Đßnh Tßng (mßt thanh niên chßa tßi 20 tußi) thì ngày Tßng Khßi Nghĩa sß có 50 tß đßng khßi. Vßy mà tßi ngày đó, chß có mßt tß cßa thß trßng mà thôi, "không thßy 49 tß kia đâu hßt!". Nhßn đßnh vß sai bißt này, vß mßt chính trß Hß Chí Minh đßc kßt: "Cußc Tßng Khßi Nghĩa thßt bßi vì báo cáo chß quan". (Tß lß phóng đßi là 98%).

Hßn nßa vß mßt quân sß, cßng theo Hß Chí Minh: "Cußc Tßng Công Kích thßt bßi vì hß tßng cß sß du kích tan rß" do Chißn Đßch Lßng và Dißt Đßch phát đßng tß 1965. Nhißu đßn vß Bßc Vißt vào Nam đã bß tiêu dißt, có nhßng đßn vß đi 2000 ngßng i mà sau mßt đßm chß còn có 30. (Tß lß thßt cũng là 98%):

Mßu Thân, hai ngàn ngßng i xußng đßng bßng,

Chß mßt đßm, còn sßng có ba mßi.

(Chß Lan Viên)

Nhäy khi Häi Nghä Paris khäi đäi n thäng 5-1968, theo cän cän chänh trä và quän sä, đäng läy Viät Nam Cäng Häa phäi ngäi väo ghä thäng phong ngang hàng väi Viät Nam Dän Chäng Häa. Chä khäng thä chäp nhän cho cäi bäng ma Mät Trän Giäi Phäng đäc säm vai "näc thä tä" täi Häi Nghä. Do nhäng nhäng bä quä đäng cäa Hoa Kä, trän thäc tä Viät Nam Cäng Häa chä cän đäi đäi n cho 1/3 nhän dän Viät Nam, trong thä giä täo chia 3 Näc Viät do Trung Quäc đä ra đä du mä Hoa Kä. Thäi gian näy bäo chäi Mät thäng phän biät Viät Cäng (Miän Nam) väi Cäng Sän Bäc Viät.

Tä 1949 khi Quäc Gia Viät Nam đäc thäng läp do Hiäp Đänh Elysäe, chä cä mät chänh phä häp phäp do Quäc Träng Bäo Đäi äy nhäm. Vä tä 1955 đäi chänh thä Cäng Häa, Miän Nam Viät Nam vän chä cä mät chänh phä dän cä đäc häu hät cäc quäc gia trän thä giäi thäa nhän và thiät läp quan hä ngoäi giao.

Cuäi thäng 12-1960, Đäng Cäng Sän đäng län mät tä chäc ngoäi vi mänh danh lä Mät Trän Giäi Phäng Miän Nam. Vä täi thäng 6-1969, täi Häi Nghä Paris, hä khai sanh cäi gäi lä Chänh Phä Cäch Mäng Läm Thäi cäa Näc Cäng Häa Miän Nam Viät Nam. Nhäy, vä phäp läy và chänh trä, Viät Nam Cäng Häa bä thu häp cän 1/4 läc läng täi Viät Nam, ngang väi CHMNVN.

Trä läi cuäc häa đäm, Chä Đä IV cäa Bäc Viät đäc chäp nhän toän bä bäi cäc Đäu 9, Đäu 12 và Đäu 11
Đänh Paris 1973:

- Đäu 9: "Nhän dän Miän Nam Viät Nam sä tä quyät đänh vä täng läi chänh trä cho Miän Nam thäng qua täng tuyän cä tä do đäi sä giäm sät cäa cäc cä quan quäc tä".

- Đäu 12: "Ngäy sau khi ngäng bän, hai bän Miän Nam Viät Nam sä thäng läp Häi Đäng Quäc Gia Häa Giäi và Häa Häp Dän Täc 3 thäng phän ngang nhau. Trong väng 3 thäng hai bän sä käy mät hiäp đänh vä cäc vän đä näi bä cäa Miän Nam Viät Nam. Häi Đäng Quäc Gia Häa Giäi và Häa Häp Dän Täc sä tä chäc täng tuyän cä tä do cä giäm sät quäc tä".

- Đäu 11: "Ngäy sau khi ngäng chiän, hai bän Miän Nam sä đäm bäo nhäng quyän tä do dän chä cäa nhän dän, nhä tä do cä nhän, tä do ngän luän, tä do läp häi, tä do hoät đäng chänh trä [läp đäng], tä do tän ngäng, tä do đä chuyän, tä do cäng, tän träng quyän tä häu, và quyän tä do kinh doanh". Vä nhäy Đäng Cäng Sän sä đäc công khai hoät đäng träi väi Hiän Phäp

Vi t Nam C ng Hòa 1967.

V i s xóa b Hi p Đ nh Geneva 1954, v i đ i u kho n m c nhiên cho phép quân B c Vi t đ n trú t i Mi n Nam, v i s rút quân đ n ph ng c a Hoa K và đ ng minh, v i s c t vi n tr quân s cho Vi t Nam C ng Hòa sau Hi p Đ nh Paris, đ c bi t là v i vi c Hoa K b i c không tôn tr ng l i cam k t c a T ng Th ng Nixon trong 31 văn th g i T ng Th ng Thi u h a s tr đ u quy t l i t b ng nh ng vũ khí m nh nh t (nh không đoàn B52) trong tr ng h p B c Vi t t n công vũ trang quy mô vi ph m nghiêm tr ng Hi p Đ nh, Nixon thú nh n r ng: "Hoa K đã ph n b i Đ ng Minh và đã th t b i trong vi c th c thi nh ng đ i u cam k t b o v Đ c L p Và T Do c a Vi t Nam C ng Hòa. Đây là s ph n b i và th t b i không ti n khoán h u trong l ch s Hoa K". (An unprecedented example of American betrayal and failure: Nixon, No More Vietnams).

Trong cu n sách này, Nixon vi t: "M c đ u chúng tôi không ch p nh n tính chính th ng c a quân đ i B c Vi t đ n trú t i Mi n Nam, nh ng cho đ n tháng 10-1972, chúng tôi v n không th làm lay chuy n l p tr ng b t di b t đ ch c a B c Vi t. H nh t quy t không ch u rút quân kh i Mi n Nam và ch tr ng r ng Chi n Tranh Vi t Nam ch là m t cu c n i chi n c a hai phe Mi n Nam. H kh ng đ nh không có cán binh B c Vi t nào xâm nh p Mi n Nam. Và nh t quy t bác b yêu c u c a chúng tôi đòi B c Vi t ph i rút quân, lý s r ng h không tham gia vào cu c n i chi n t i Mi n Nam".

Chúng ta ch h i ông Nixon: "N u không tham chi n, sao ph i ngh hòa?".

V i s du m b ng nh ng cam k t ng m c a B c Vi t, Kissinger đã thúc đ y Hoa K nh m m t ch p nh n các đ i u ki n c a B c Vi t. Và c Ch ng Il Hi p Đ nh Paris đã không vi t m t câu nào v vi c quân đ i B c Vi t ph i tri t thoái kh i Mi n Nam nh trong Hi p Đ nh Đình Chi n Geneva 1954. Sau khi Hi p Đ nh Hòa Bình Paris 1973 đ c công b , m t nhân viên phái đoàn B c Vi t đã tuyên b v i báo chí: "Khác v i th i Hi p Đ nh Đình Chi n Geneva 1954, l n này, theo Hi p Đ nh Hòa Bình Paris 1973, chúng tôi không ph i rút quân kh i Mi n Nam".

M t khác, trong Đ ng Ngh 8 Đ i m c a Nixon ngày 8-5-1969 (m t ngày tr c K Ho ch 10 Đ i m c a B c Vi t), nh đã công b trên các đài truy n hình qu c gia, l p tr ng không thay đ i c a Hoa K là đòi có s tri t thoái song ph ng c a c quân l c Hoa K và quân l c B c Vi t (a mutual withdrawal of American and North Vietnamese forces). Sau đó, ngày 16-7-1969, Nixon còn nh Sainteny chuy n văn th cho H Chí Minh yêu c u B c Vi t ch p nh n gi i pháp tri t thoái song ph ng đ cu c hòa đàm đ c ti p di n tr l i. Trong văn th phúc đáp nh n đ c

35 năm nhìn lại - Đường Minh đạo t u và đ u hàng l ch s

Tác Giả: Luß t s NGUYßN HßU THßNG
Thứ Ba, 18 Tháng 11 Năm 2008 01:58

ngày 25-8-1969 (8 ngày trß c khi tß giß cßi trßn), hß Hß lßnh lßng bßc bß đß nghß cßa Nixon và đßt đßu kßi n Hoa Kß phßi đßn phßng rút quân khßi Mißn Nam đßng thßi lßt đß Chính Phß Nguyßn Văn Thißu.

Tß đß Bßc Vißt không đßm xßa đßn Hißp Đßnh Geneva 1954, và chß trßng rßng hai mißn Nam, Bßc vßn thußc vß mßt nßc Vißt Nam thßng nhßt. Và nghĩa vß thißng lißng cßa bßt cß con dân nào trßn đßt Vißt là phßi đßu tranh đß đßnh đßi kß ngoßi xßm ra khßi lßnh thß Vißt Nam. (Xin nhßc lßi rßng, tßi Mißn Nam, không phßi Hoa Kß, Bßc Vißt mßi chßnh là kß ngoßi xßm).

Nhß đß trßng bày, sau vß Mßu Thân, tß thßng 5-1968, trong cußc hßa đßm tay đßi tßi Paris chß cß hai đßi dißn Hoa Kß và Bßc Vißt tham dß là Harriman và Xuân Thßy. Sß vißc này cho phßp Bßc Vißt tuyên truyßn xuyßn tßc rßng Vißt Nam Cßng Hßa chß là chß hßu cßa Đß Qußc Mß.

Sß thßt chißn trßng đß chßng minh ngßc lßi. Kß tß cußi thßng 3-1972, khi Bßc Vißt huy đßng hßn 200 ngàn quân trong Chißn Đßch Tßng Tßn Công Xuân Hß hay Mùa Hß Đß Lßa (Easter Offensive), tßi thßng 10-1972, khi Chißn Đßch tàn lßi, quân lßc Vißt Nam Cßng Hßa đß đßy lui 14 sß đßan chßnh quy Bßc Vißt, đßu rßng lúc này quân lßc Hoa Kß không còn tham chißn trßn bßn a. Và sß thßng vong cßa Bßc Vißt đß vßt quá 100 ngàn. (In the Spring Offensive of 1972 South Vietnam